

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (lần 3)

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2689/SXD-TTr ngày 13/12/2021 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh (*dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang - lần 3*). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung*);

- Điểm b khoản 4 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (*sau đây viết tắt là Nghị định số 15/2021/NĐ-CP*) quy định: “4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: ...b) Ban hành các quy định về: quản lý

trật tự xây dựng; phân cấp, ủy quyền quản lý trật tự xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn; phân cấp, ủy quyền tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 cần bổ sung thêm các tài liệu theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 38 Nghị định này¹”;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành

Điểm b khoản 4 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định: “4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: ...b) Ban hành các quy định về: quản lý trật tự xây dựng; phân cấp, ủy quyền quản lý trật tự xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn; phân cấp, ủy quyền tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số

¹ Điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 quy định: “2. Công trình được miễn giấy phép xây dựng gồm: ...g) Công trình sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong công trình không làm thay đổi kết cấu chịu lực, không làm thay đổi công năng sử dụng, không làm ảnh hưởng tới môi trường, an toàn công trình”.

Khoản 5 Điều 38 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định:

“5. Kết quả thẩm định phải có đánh giá, kết luận về việc đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung thẩm định theo quy định tại Điều 83a của Luật Xây dựng, các yêu cầu đối với người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền đối với dự án PPP. Kết quả thẩm định được gửi cho người đề nghị thẩm định để tổng hợp, đồng thời gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương để theo dõi, quản lý.

Đối với các thiết kế xây dựng đủ điều kiện phê duyệt và thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, kết quả thẩm định phải bổ sung nội dung yêu cầu chủ đầu tư gửi hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp giấy phép xây dựng đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương kèm theo thông báo khởi công để theo dõi, quản lý theo quy định tại Điều 56 Nghị định này.

Mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thực hiện theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định này”.

62/2020/QH14 cần bổ sung thêm các tài liệu theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 38 Nghị định này²”.

Căn cứ quy định nêu trên và khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020)³ thì việc Sở Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là có cơ sở pháp lý.

2. Dự thảo Quy định

2.1. Điều 4 (Nội dung quản lý trật tự xây dựng) quy định:

“1. Đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng, kiểm tra theo các chỉ tiêu, thông số sau:

a) Công trình không theo tuyến và công trình xây dựng khác

- Vị trí xây dựng công trình, từng hạng mục công trình (đối với công trình có nhiều hạng mục);

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; độ đua mái, ban công, lô gia, ô văng...;

- Diện tích xây dựng (tầng một);

- Cốt nền xây dựng công trình;

- Số tầng công trình (bao gồm cả số tầng hầm);

- Chiều cao công trình so với chiều cao được quy định trong giấy phép xây dựng (độ sâu của công trình tính từ cốt $\pm 0,00$ đối với công trình có phần ngầm).

b) Công trình theo tuyến

² Điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 quy định: “2. Công trình được miễn giấy phép xây dựng gồm: ...g) Công trình sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong công trình không làm thay đổi kết cấu chịu lực, không làm thay đổi công năng sử dụng, không làm ảnh hưởng tới môi trường, an toàn công trình”.

Khoản 5 Điều 38 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định:

“5. Kết quả thẩm định phải có đánh giá, kết luận về việc đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung thẩm định theo quy định tại Điều 83a của Luật Xây dựng, các yêu cầu đối với người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền đối với dự án PPP. Kết quả thẩm định được gửi cho người đề nghị thẩm định để tổng hợp, đồng thời gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương để theo dõi, quản lý.

Đối với các thiết kế xây dựng đủ điều kiện phê duyệt và thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, kết quả thẩm định phải bổ sung nội dung yêu cầu chủ đầu tư gửi hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp giấy phép xây dựng đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương kèm theo thông báo khởi công để theo dõi, quản lý theo quy định tại Điều 56 Nghị định này.

Mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thực hiện theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định này”.

³ Khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

- *Tim, hướng, tuyến công trình.*
- *Cốt của công trình (cốt qua từng khu vực).*
- *Chiều cao tầng không của tuyến (chiều cao qua các khu vực).*
- *Độ sâu công trình (độ sâu qua từng khu vực).*

2. *Đối với công trình miễn cấp giấy phép Kiểm tra sự tuân thủ quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị được duyệt (nếu có) hoặc quy hoạch tổng mặt bằng phương án kiến trúc được chấp thuận; các quy định về hành lang bảo vệ an toàn gồm: Khu di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hoá, hệ thống giao thông, thủy lợi, đê điều, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống dẫn điện, dẫn xăng dầu, dẫn khí, thông tin liên lạc, khoảng cách đảm bảo đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại.*

3. *Kiểm tra công tác vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, kiểm tra việc ảnh hưởng của công trình xây dựng đối với công trình lân cận (nếu có) ”.*

Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định:

“2. Nội dung về quản lý trật tự xây dựng:

a) Đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng: Việc quản lý trật tự xây dựng theo các nội dung của giấy phép xây dựng đã được cấp và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng, nội dung quản lý trật tự xây dựng gồm: kiểm tra sự đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, sự tuân thủ của việc xây dựng với quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra sự phù hợp của việc xây dựng với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế đã được thẩm định đối với trường hợp thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định”.

Căn cứ quy định nêu trên, Điều 4 dự thảo Quy định quy định về nội dung quản lý trật tự xây dựng là vừa thừa, vừa thiếu, vừa chưa thực sự hợp lý và phù hợp, cụ thể:

- Điều 4 dự thảo Quy định quy định về nội dung quản lý trật tự xây dựng là thừa, vì khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP đã quy định cụ thể về nội dung quản lý trật tự xây dựng; trong trường hợp cần thiết cơ quan soạn thảo có thể quy định dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Theo điểm a khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng thì nội dung quản lý trật tự xây dựng theo các nội dung của giấy phép xây dựng đã được cấp, mà theo Phụ lục II (Mẫu văn bản trong quy trình cấp giấy phép xây dựng) ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP có 07 Mẫu Giấy phép xây dựng (*Mẫu số 03: Sử dụng cho công trình không theo tuyến; Mẫu số 04: Sử dụng cho công trình ngầm; Mẫu số 05: Sử dụng cho công trình theo tuyến; Mẫu số 06: Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến; Mẫu số 07: Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến; Mẫu số 08: Sử dụng cấp cho dự án; Mẫu số 09: Sử dụng cho nhà ở riêng lẻ*), đối với mỗi loại mẫu Giấy phép xây dựng sử dụng cho các công trình khác nhau có những nội dung, thông tin khác nhau. Nhưng dự thảo Quy định gộp nội dung quản lý trật tự xây dựng của công trình không theo tuyến và công trình xây dựng khác là chưa thực sự hợp lý và phù hợp.

- Khoản 1 Điều 4 dự thảo Quy định quy định nội dung quản lý trật tự xây dựng đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng còn thiếu một số nội dung của giấy phép xây dựng đã được cấp, ví dụ như: Đối với công trình không theo tuyến còn thiếu nội dung màu sắc công trình (nếu có), mật độ xây dựng...; Đối với công trình ngầm còn thiếu nội dung chiều dài, chiều rộng công trình, khoảng cách nhỏ nhất đến công trình lân cận,...

Khoản 2 Điều 4 dự thảo Quy định quy định nội dung quản lý trật tự xây dựng đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng chưa đầy đủ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP nêu trên.

2.2. Khoản 2 Điều 5 (Phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng) quy định:

"Phân cấp cho UBND cấp xã:

a) Quản lý trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ và công trình khác trên địa bàn (được quy định tại khoản 1, Điều 2, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý, sử dụng nhà và công sở)".

Đề nghị chỉnh sửa thành: *"Quản lý trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý, sử dụng nhà và công sở)".*

thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý, sử dụng nhà và công sở"⁴.

2.3. Khoản 1 Điều 6 (Trách nhiệm của UBND cấp huyện) quy định: “*Tổ chức thực hiện việc quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình được phân cấp theo quy định hiện hành; tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về quản lý trật tự xây dựng và tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý*”.

Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*được phân cấp theo quy định hiện hành*” thành “*được phân cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này*”.

2.4. Khoản 1 Điều 7 (Trách nhiệm của UBND cấp xã) quy định: “*Tổ chức thực hiện việc quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình được phân cấp theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND cấp huyện về quản lý trật tự xây dựng và tình hình vi phạm trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ và công trình khác trên địa bàn quản lý*”.

Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*được phân cấp theo quy định hiện hành*” thành “*được phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này*”.

2.5. Quy định về chế độ báo cáo

Khoản 6 Điều 6 (Trách nhiệm của UBND cấp huyện) quy định: “*Tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý gửi về Sở Xây dựng theo định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của tháng cuối quý), hàng năm (trước ngày 25/12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định*”.

Khoản 8 Điều 7 (Trách nhiệm của UBND cấp xã) quy định: “*Báo cáo đầy đủ và chính xác tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn về UBND cấp huyện theo định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng cuối 7 quý), hàng năm (trước ngày 20/12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu để tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng*”.

Điểm a khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 8 (Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan) quy định:

⁴ Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP quy định: “*Công trình khác quy định tại Nghị định này là công trình có quy mô không thuộc các trường hợp: Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng công trình và nhà ở riêng lẻ*”.

“1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng: ...e) Chủ trì tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật”.

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp: ...c) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý trật tự xây dựng thuộc phạm vi được giao quản lý theo định kỳ quý, năm (gửi qua Sở Xây dựng vào ngày 15 tháng cuối quý để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh)”.

Theo quy định nêu trên thì Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã phải báo cáo theo định kỳ hàng quý, hàng năm, nhưng Sở Xây dựng lại tổng hợp, báo cáo theo định kỳ 6 tháng, năm là không thống nhất.

Hơn nữa, chế độ báo cáo đã được quy định tại khoản 8 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP⁵ và Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước, việc quy định lại là không cần thiết, không bảo đảm cải cách hành chính trong thực hiện chế độ báo cáo, vì vậy, đề nghị bỏ những quy định này.

2.6. Đề nghị loại bỏ một số quy định về hành vi, biện pháp trong xử lý vi phạm hành chính, vì UBND tỉnh không có thẩm quyền quy định những nội dung này, cụ thể:

- Khoản 7 Điều 7 (Trách nhiệm của UBND cấp xã): *“Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, không để vi phạm tiếp diễn sau khi đã có biên bản vi phạm hành chính hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền”.*

- Điểm b khoản 2 Điều 9 (Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng công trình): *“b) ...; Nếu tiếp tục thực hiện thi công xây dựng công trình mà chủ đầu tư công trình đó đã bị lập biên bản vi phạm hành chính về trật tự xây dựng, thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định”.*

3. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo Quyết định để chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản cho phù hợp với quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) và Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*) như: Chỉnh sửa số ký hiệu của dự thảo Quyết định thành:

⁵ Khoản 8 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định: *“Các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ, hàng năm về nội dung quản lý hoạt động đầu tư xây dựng về Bộ Xây dựng để tổng hợp, theo dõi. Bộ Xây dựng hướng dẫn nội dung, biểu mẫu và thời gian thực hiện của các báo cáo”*

“Số: .../2021/QĐ-UBND”; tên gọi của dự thảo Quy định được trình bày bằng chữ in thường, kiểu đứng, đậm;.v.v...

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Mục II Báo cáo thẩm định này; đồng thời rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo văn bản để chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo văn bản cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (lần 3)/.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Xây dựng;
- Giám đốc STP;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.
(Lan.06b)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược